

NGHỊ QUYẾT

**Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2022
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để thực hiện các dự án đầu tư**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một
số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các
thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 163/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm
2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để thực hiện các dự án đầu tư; Báo cáo thẩm
tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng
lúa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để thực hiện 09 dự án đầu tư, với tổng
diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích sử dụng là 8,21 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 10 (chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**


Hồ Thị Cẩm Đào



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 63 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
I	HUYỆN TRẦN ĐỀ	2,50		2,50	2,50			
1	Khu tái định cư Lịch Hội Thượng	2,50		2,50	2,50	Thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ	
II	HUYỆN MỸ TÚ	4,00		4,00	3,05	0,95		
1	Khu tái định cư xã Long Hưng	1,00		1,00	0,05	0,95	Xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ	



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
2	Khu tái định cư xã Phú Mỹ	1,00		1,00	1,00		Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú	Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ
3	Khu tái định cư xã Thuận Hưng	1,00		1,00	1,00		Xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú	Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ
4	Khu tái định cư xã Mỹ Hương	1,00		1,00	1,00		Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú	Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ
III	HUYỆN MỸ XUYÊN	1,86		1,86	1,86			
1	Khu tái định cư xã Tham Đôn	1,86		1,86	1,86		Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên	Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
IV	HUYỆN CHÂU THÀNH	0,50		0,50	0,10	0,40		
1	Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu	0,50		0,50	0,10	0,40	Thị trấn Châu Thành và xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành	Quyết định số 3223/QĐ-BNN-KH ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
V	HUYỆN KẾ SÁCH	4,71	2,85	1,86	0,50	1,36		
1	Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam Sông Hậu	4,71	2,85	1,86	0,50	1,36	Xã Nhơn Mỹ và xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách	Quyết định số 3223/QĐ-BNN-KH ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VI	THỊ XÃ NGÃ NĂM	0,74	0,42	0,32	0,20	0,12		
1	Khu tái định cư giai đoạn 1	0,74	0,42	0,32	0,20	0,12	Phường 1, thị xã Ngã Năm	Quyết định số 179/QĐXD-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
	Tổng cộng: 09 công trình, dự án	14,31	3,27	11,04	8,21	2,83		